TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Kim O, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Ngọc H, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim O và anh Đỗ Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đỗ Ngọc H đồng ý giao con chung Đỗ Trọng V, sinh ngày: 15/4/2012 cho chị Trần Kim O được tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Trần Kim O không yêu cầu anh Đỗ Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung là Đỗ Trọng V, sinh ngày: 15/4/2012, nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Đỗ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là Đỗ Trọng V, sinh ngày: 15/4/2012, mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Kim O và anh Đỗ Ngọc H thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.3. Về nợ phải thu + Nợ phải trả: Chị Trần Kim O và anh Đỗ Ngọc H thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Trần Kim O tự nguyện nộp: 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} mà chị Trần Kim O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013216, ngày 11/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (300.000^{đ} – 150.000^{đ} = 150.000^{đ}). Nên chị Trần Kim O được nhận lại số tiền chênh lệch là: 150.000^{đ} tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND xã Mỹ Hòa, TX Bình Minh;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Sương